

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG  
TRUNG TÂM Y TẾ TP. HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 21/YCBG-TTYT

Hà Tiên, ngày 19 tháng 12 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Thực hiện Thông tư số 14/2023/TT-BYT, ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hóa chất xét nghiệm, trang thiết bị y tế dùng trong xét nghiệm trong khi chờ kết quả đấu thầu tập trung của tỉnh giai đoạn năm 2023-2024 với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Bùi Thanh Hiệp, trưởng khoa Dược - trang thiết bị - vật tư y tế. Điện thoại: 02973.966.122. Email: [buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com](mailto:buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

01 Bản cứng có ký tên và đóng dấu gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

01 bản file Excel gửi qua email: [buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com](mailto:buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 ngày 19 tháng 12 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2023.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế dùng cho xét nghiệm:

Stt	Tên hóa chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I. Hóa chất tương thích với Máy nước tiểu URILYZER® 100pro</b>				
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Que	200
<b>II. Hóa chất tương thích với Máy sinh hoá Monarch 240</b>				
2	Glucose	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	720
3	AST (GOT)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	200
4	ALT (GPT)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	200
5	HDL - Cholesterol Direct	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	160
6	Triglycerides	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	240
7	Acid Uric	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	360
8	Urea	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	200
9	Control chung mức bình thường (QC 2)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	20
10	Control chung mức bệnh lý (QC 3)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	20
11	Nội kiểm huyết học 3 mức nồng độ (cao, trung bình, thấp)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	bộ/3*3ml	1
12	Dung dịch rửa máy sinh hoá	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	binh/2 lít	2
<b>III. Hóa chất tương thích với Máy huyết học Celdyn ruby 3200</b>				
13	Dung dịch phá loãng Diluent	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	LÍT	60
<b>IV. Hoá chất thông thường</b>				
14	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Lọ	200

(Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm yêu cầu báo giá này)

2. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 07 ngày, theo từng đợt, trong vòng 24 tháng.

4. Giá báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

5. Mẫu báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp theo **phụ lục II** đính kèm yêu cầu báo giá này.

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên rất mong nhận được sự quan tâm và Bảng báo giá của quý công ty/đơn vị. /.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BGD, CNTT (đăng tải), KD, TCKT;
- Lưu Văn thư.



**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Viên

**Phụ lục 1**

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I. Hóa chất tương thích với Máy nước tiểu URILYZER® 100pro</b>					
1	Que thử nước tiểu 11 thông số HÀ TIÊN	Que thử dùng để thử 11 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Specific Gravity, Ascorbic Acid, Leukocytes, Nitrite, (CP)	ISO,CE	Que	200
<b>II. Hóa chất tương thích với Máy sinh hoá Monarch 240</b>					
2	Glucose	Xét nghiệm sinh hóa định lượng nồng độ GLUCOSE trong huyết thanh Phosphate buffer 250 mmol/l Glucose oxidase > 25 U/ml Peroxidase > 2 U/ml Phenol 5 mmol/l 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): 2.34-450 mg/dl	ISO,CE	ML	720
3	AST (GOT)	Định lượng nồng độ AST/GOT trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về gan trong khám cận lâm sàng R1: Tris Buffer (pH 7.5): = < 110 mmol/l L-Aspartic acid: = < 340 mmol/l LDH: ≥ 4000 U/l MDH: ≥ 750 U/l R2: CAPSO: = < 20 mmol/l 2-oxoglutarat: = < 85 mmol /l NADH: = < 1.05 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): = < 3.84m- > = 390 U/l	ISO,CE	ML	200
4	ALT (GPT)	Định lượng nồng độ ALT/GPT trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về gan trong khám cận lâm sàng R1: Tris Buffer (pH 7.5): = <137.5 mmol/l L-Alanine: = <709 mmol/l LDH (microbial): ≥ 2000 U/l R2: CAPSO: = <20 mmol/l 2-oxoglutarate: = <85 mmol /l NADH: = <1.05 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): = < 4.4- > = 360 U/l	ISO,CE	ML	200
5	HDL - Cholesterol Direct	Là hóa chất sinh hóa chạy trên máy phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ HDL DIRECT trong huyết thanh. R1: MES buffer (pH 6.5): = < 6.5 mmol/l TODB N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline: = <3 mmol/l Polyvinyl sulfonic acid: = < 50 mg/l Polyethylene-glycol-methyl ester: = < 30 ml/l MgCl2: = < 2 mmol/l R2: MES buffer (pH 6.5) : = < 50 mmol/l Cholesterol esterase: = < 5 kU/l Cholesterol oxidase: = < 20 kU/l Peroxidase: = < 5 kU/l 4-aminoantipyrine: = < 0.9 g/l Detergent: = < 0.5 % Measuring range (phạm vi đo): = < 1.90 - > = 193 mg/dl	ISO,CE	ML	160

<b>III. Hóa chất tương thích với Máy huyết học Celldyn ruby 3200</b>					
13	Dung dịch phá loãng Diluent	Dung dịch đệm đẳng trương để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để bao phủ và pha loãng bạch cầu (WBC), để xác định và phân biệt các tế bào máu và đo hematocrit trên các máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical - Thành phần: + Dung dịch đệm hữu cơ (Organic buffer) < 5%	ISO,CE	LÍT	60
<b>IV. Hoá chất thông thường</b>					
14	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu trắng, có nhãn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO	Lọ	200
<b>Tổng cộng: 14 khoản.</b>					



